

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mạc Minh Quang.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Lê Thị Minh K**, sinh năm 1990, địa chỉ trước khi xuất cảnh: phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa liên bang Đức.

2. Anh **Vũ Minh Đ**, sinh năm 1959, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu tập thể Ngân hàng đầu tư T, ngõ 689 Phạm Văn Đ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa liên bang Đức.

* Người được chị K và anh Đ ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1960. Địa chỉ: phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chị K, anh Đ và bà L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Lê Thị Minh K và anh Vũ Minh Đ cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh K và anh Vũ Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố H, tỉnh Hải Dương

ngày 07/02/2018. Sau khi kết hôn được 05 ngày, do hết thời gian nghỉ phép anh Đ phải quay lại Đức làm việc và làm thủ tục đón chị K sang đoàn tụ. Tháng 10/2018, chị K sang Cộng hòa liên bang Đức sinh sống cùng anh Đ. Anh chị chung sống với nhau vui vẻ, hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do chênh lệch nhiều về tuổi tác, văn hóa và quan điểm sống không hợp nhau, đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Sau khi ly thân anh chị có gặp nhau và tìm biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có tiếng nói chung, có níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau nên quyết định cùng nhau về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn. Nay chị K và anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị K và anh Đ đều xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Minh K tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi chị Lê Thị Minh K và anh Vũ Minh Đ làm đơn xin ly hôn, viết bản tự khai trình bày quan điểm về việc ly hôn nộp trực tiếp tại Tòa án, nhưng do điều kiện công việc của anh chị phải đi sang Cộng hòa liên bang Đức sinh sống, không thể có mặt tham gia phiên họp tại Tòa án được nên đã viết đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Bùi Thị L thay anh chị giao, nhận các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án; bà L nhất trí nhận ủy quyền của chị K và anh Đ. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà L đã thông báo cho chị K và anh Đ biết, anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh K và anh Vũ Minh Đ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Minh K chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Minh K và anh Vũ Minh Đ là người Việt Nam hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức và có đơn xin ly hôn, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết chị K và anh Đ đã về Việt Nam nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản là ý chí, nguyện vọng của chị K và anh Đ.

Do các bên đương sự đều có đơn đề nghị đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh K và anh Vũ Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 07/02/2018. Sau khi kết hôn được 05 ngày, anh Đ quay lại Cộng hòa liên bang Đức sinh sống và làm việc, sau đó tháng 10/2018 chị K sang Cộng hòa liên bang Đức chung sống cùng anh Đ, vợ chồng tổ chức cuộc sống chung vui vẻ, hòa thuận cho đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chênh lệch về tuổi tác, văn hóa và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn mâu thuẫn nên đã quyết định sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị K và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ và đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị K tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh K và anh Vũ Minh Đ.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Lê Thị Minh K tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng

lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0003636 ngày 05/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (chị K đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thành phố H, tỉnh Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang